

TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG QĐ 1851

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
	Tên QĐ			Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án “thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	
1	Căn cứ	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; - Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 	Cập nhật quan điểm chỉ đạo, định hướng mới về hoạt động đầu tư FDI và chuyển giao, làm chủ công nghệ từ nước ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung: Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị - Bỏ NQ27 do đã hết hạn 	<ul style="list-style-type: none"> Bổ sung căn cứ phù hợp với quan điểm, định hướng chỉ đạo và thực tiễn Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; - Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,			
2	Điều 1	Phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:		Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:	
2.1.	I. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN	1. Mục tiêu tổng quát Định hướng chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, đặc biệt là các công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng nhằm nhanh chóng đổi mới công nghệ, rút ngắn khoảng cách về trình độ, năng lực công nghệ so với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới, góp phần cơ cấu lại các ngành kinh tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó một số ngành, lĩnh vực có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và tăng cường bảo đảm an ninh - quốc phòng.	Các diễn đạt của mục tiêu hiện chỉ đề cập tới định hướng chính sách, chưa thể hiện được nội dung liên quan đến hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài.	Định hướng chính sách, hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, đặc biệt là các công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng nhằm nhanh chóng đổi mới công nghệ, rút ngắn khoảng cách về trình độ, năng lực công nghệ so với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới, góp phần cơ cấu lại các ngành kinh tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó một số ngành,	Điều chỉnh cách diễn đạt của mục tiêu để thể hiện cả nội dung về định hướng chính sách, cả nội dung về hoạt động hỗ trợ

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
				lĩnh vực có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và tăng cường bảo đảm an ninh - quốc phòng.	
		<p>2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>a) Hoàn thiện cơ chế chính sách, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam góp phần thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.</p> <p>b) Tập trung phát triển một số ngành ưu tiên: thông tin và truyền thông, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, y tế, tài nguyên và môi trường; trong đó chú trọng một số lĩnh vực: công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử; cơ khí chế tạo; nông nghiệp công nghệ cao; bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng; công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh.</p> <p>c) Nâng cao năng lực công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp phục vụ hoạt động chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.</p>			
			- Các mục tiêu hiện tại chỉ đề cập tới các định hướng chung, chưa cụ thể và chưa có tính lượng hóa, liên quan trực tiếp tới các nội dung	<p>d) Tỷ trọng giao dịch các công nghệ nhập khẩu đạt 40% tổng giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ</p> <p>e) Đến năm 2025: 4,000 công</p>	<p>- Dự thảo Chiến lược KHCN và ĐMST giai đoạn 2021 - 2030.</p> <p>- Các mục tiêu thể</p>

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
			<p>triển khai của Đề án, tăng trách nhiệm và cụ thể hóa mục tiêu cho các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện, tạo ra các tác động cụ thể và mang tính lan tỏa, đặc biệt là đối với doanh nghiệp.</p> <p>- Tại Dự thảo Chiến lược KHCN và ĐMST giai đoạn 2021 - 2030 đã đưa ra một số mục tiêu liên quan trực tiếp đến các nội dung của Đề án</p> <p>- Do đó, cần cập nhật, bổ sung thêm các mục tiêu để phù hợp với định hướng chỉ đạo mới, tạo điều kiện cho quá trình triển khai và đánh giá.</p>	<p>nghệ nước ngoài được tiếp cận; 400 công nghệ được chuyển giao; 40 dự án được hỗ trợ chuyển giao; 10 công nghệ được giải mã, làm chủ; 40 dự án FDI có kèm chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước; 4,000 cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ được tập huấn, đào tạo về tìm kiếm công nghệ, giải mã làm chủ công nghệ, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ thông qua hình thức tại chỗ và trực tuyến; 80 doanh nghiệp có đầu tư hạ tầng nghiên cứu phát triển phục vụ chuyển giao và hấp thụ công nghệ; Thiết lập mạng lưới 200 đối tác công nghệ quốc tế.</p> <p>f) Đến năm 2030: 10,000 công nghệ nước ngoài được tiếp cận; 1000 công nghệ được chuyển giao; 100 dự án được hỗ trợ chuyển giao; 30 công nghệ được giải mã, làm chủ; 100 dự án FDI có kèm chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước; 10,000 cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong</p>	<p>hiện kết quả triển khai của các bộ, ngành, địa phương, được căn cứ trên cơ sở đánh giá thực tiễn triển khai thời gian vừa qua để đảm bảo tính khả thi, vừa là căn cứ để các bộ, ngành, địa phương tập trung nguồn lực thực hiện đề án.</p> <p>+ Để đáp ứng được nhu cầu về công nghệ nước ngoài, Bộ KH&CN và các bộ ngành liên quan cần cung cấp khoảng 10,000 thông tin công nghệ; các địa phương cần chuyển giao được 1000 công nghệ; các bộ, ngành và địa phương phối hợp hỗ trợ được 100 dự án và làm chủ, giải mã 30 công nghệ ...</p> <p>+ Hiện nay ngày càng có nhiều</p>

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
				<p>các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ được tập huấn, đào tạo về tìm kiếm công nghệ, giải mã làm chủ công nghệ, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ thông qua hình thức tại chỗ và trực tuyến; 200 doanh nghiệp có đầu tư hạ tầng nghiên cứu phát triển phục vụ chuyển giao và hấp thụ công nghệ; Thiết lập mạng lưới 500 đối tác công nghệ quốc tế.</p>	<p>doanh nghiệp thực hiện đầu tư và trích lập quỹ KH&CN. Do đó, mục tiêu 200 doanh nghiệp có đầu tư hạ tầng là khả thi, đồng thời mang lại các tác động lan tỏa tốt trong cộng đồng doanh nghiệp + Với hoạt động hợp tác quốc tế đã và đang được mở rộng, việc thiết lập mạng lưới 500 đối tác là khả thi, đáp ứng được nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ.</p>
2.2	II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	<p>1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam:</p> <p>a) Đổi mới cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, phát triển thị trường, tạo lập thị trường ứng dụng công nghệ mới,</p>	<p>Thiếu một chương trình cụ thể để tập trung nguồn lực triển khai một số nội dung chính và hỗ trợ triển khai các nội dung tổng thể của Đề Án</p>	<p>Bổ sung thêm Điều h h) Xây dựng và triển khai Chương trình Tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030.</p>	

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		<p>sản phẩm mới, đặc biệt là các chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ trong nước tạo ra đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với nước ngoài trong các dự án đầu tư;</p> <p>b) Hoàn thiện, đổi mới cơ chế, chính sách tài trợ, hỗ trợ cho vay, bảo lãnh vốn vay từ các tổ chức tín dụng, quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đáp ứng nhu cầu chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam của doanh nghiệp;</p> <p>c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng; tháo gỡ các vướng mắc về quy định kiểm tra chuyên ngành, thủ tục hành chính đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có các hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên;</p> <p>d) Xây dựng cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam;</p> <p>đ) Đổi mới chính sách thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) theo hướng khuyến khích, ưu tiên các dự án FDI sử dụng công nghệ tiên</p>			

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		<p>tiến, công nghệ cao, công nghệ thông minh, thân thiện môi trường, có cam kết thiết lập cơ sở nghiên cứu và phát triển, đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ;</p> <p>e) Tăng cường, hoàn thiện công tác thống kê về chuyển giao, đổi mới và ứng dụng công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam của doanh nghiệp; nâng cấp cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;</p> <p>g) Tăng cường hiệu lực quyền sở hữu trí tuệ, đánh giá, định giá tài sản trí tuệ và góp vốn doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ.</p> <p>h) Xây dựng và triển khai Chương trình Tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030.</p>			
		<p>2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam:</p> <p>a) Rà soát và lồng ghép đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ tổ chức, doanh nghiệp làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam với các chương trình đầu tư phát triển, chương trình và đề án khác của các bộ ngành, địa phương;</p> <p>b) Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ</p>	<p>Nội dung hiện tại còn thiếu một số hỗ trợ và thiếu tính cụ thể trong khuyến khích và ưu đãi đầu tư cho hạ tầng nghiên cứu, phát triển của doanh nghiệp; thiếu nội dung thu hút các tổ chức nước ngoài đầu tư, thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam</p>	<p>Thay thế Điểm b</p> <p>b) Hỗ trợ vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay vốn, ưu tiên đầu tư vào khu công nghệ cao đối với doanh nghiệp thực hiện đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho phòng thí nghiệm, phân tích mẫu, mô hình hóa và mô phỏng, kiểm chuẩn, xưởng chế thử, kiểm nghiệm, tạo mẫu;</p> <p>Bổ sung thêm Điểm c</p> <p>c) Thu hút các doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài đầu tư, thành lập cơ sở nghiên</p>	<p>Bổ sung thêm và thống nhất các ưu đãi cụ thể cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ đã được quy định tại Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ</p> <p>Bổ sung thêm nội dung thu hút các doanh nghiệp nước</p>

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		của mình để nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.		cứu và phát triển tại Việt Nam.	ngoài thành đầu tư, thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam theo tinh thần của Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị
		<p>3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:</p> <p>a) Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ;</p> <p>b) Hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nguồn nhân lực thuộc tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp;</p> <p>c) Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam cho kỹ sư, kỹ thuật viên.</p>	<p>Thiếu nội dung nâng cao năng lực về chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp, là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động hấp thụ, làm chủ công nghệ nước ngoài.</p> <p>Chưa cụ thể hóa hình thức hỗ trợ</p>	<p>Điều chỉnh Điểm a và Điểm b.</p> <p>a) Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thông qua đào tạo chuyên sâu tại nước ngoài hoặc mời chuyên gia nước ngoài làm việc và đào tạo tại Việt Nam</p> <p>b) Hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng về tìm kiếm, đàm phán, đánh giá, chuyển giao, hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp;</p>	Bổ sung thêm các nội dung hỗ trợ cụ thể và các hình thức hỗ trợ để làm căn cứ đề xuất các nhiệm vụ, hoạt động nhằm đáp ứng các mục tiêu của Đề án.
		4. Xác định định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước		Giữ và tiếp tục triển khai	

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		<p>ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu đổi mới, trình độ sản xuất và năng lực làm chủ, tự thiết kế, sáng tạo công nghệ trong nước. Chú trọng tập trung các ngành, lĩnh vực sau đây:</p> <p>a) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử;</p> <p>b) Lĩnh vực cơ khí chế tạo (ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế,...);</p> <p>c) Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao;</p> <p>d) Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản;</p> <p>đ) Lĩnh vực công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng;</p> <p>e) Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh;</p> <p>g) Lĩnh vực công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu;</p> <p>h) Lĩnh vực quốc phòng, an ninh.</p> <p>Nội dung định hướng cụ thể ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.</p>			
		<p>5. Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;</p>	<p>- Nội dung hiện tại đang giới hạn một số nguồn lực để triển khai các hoạt động hỗ trợ (mục a chỉ thực hiện trong các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia; mục b chỉ thực hiện thông qua các quỹ). Mặt khác, nội dung về tài chính đã được quy định tại</p>	<p>Điều chỉnh tên đề mục</p> <p>5. Triển khai Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam</p> <p>Điều chỉnh Điểm a:</p> <p>a) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp: nghiên cứu, đào tạo, tìm kiếm, phân tích, đánh giá,</p>	<p>Bổ sung các nội dung hỗ trợ tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017</p> <p>Bổ sung một số nội dung hỗ trợ cụ thể</p>

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		<p>b) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua các quỹ ngoài ngân sách nhà nước, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>c) Huy động các nguồn vốn trong xã hội hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trên cơ sở kết hợp: Nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học để nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng công nghệ mới;</p> <p>d) Triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.</p>	<p>mục III.</p> <p>- Các nội dung hỗ trợ còn tương đối chung, khó xây dựng nhiệm vụ và hoạt động cụ thể để đáp ứng các mục tiêu của Đề án.</p> <p>- Bổ sung các nội dung để xây dựng nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt các mục tiêu cụ thể mới được bổ sung.</p>	<p>giải mã, chuyển giao công nghệ; đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ từ nước ngoài; chi phí thuê chuyên gia công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia công nghệ nước ngoài trong việc kết nối, tìm kiếm, tư vấn chuyển giao công nghệ.</p> <p>Điều chỉnh Điểm b: b) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao, giải mã, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài</p> <p>Bổ sung thêm 02 điểm mới sau điểm b: c) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tìm kiếm, khai thác tài sản trí tuệ, tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng d) Xây dựng, nâng cấp, vận hành cơ sở dữ liệu hỗ trợ hoạt động tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài (nguồn cầu công nghệ trong nước, nguồn cung công nghệ/chuyên gia công nghệ nước ngoài, đối tác</p>	<p>thể để làm căn cứ đề xuất các nhiệm vụ, hoạt động nhằm đáp ứng các mục tiêu của Đề án.</p> <p>Đáp ứng các mục tiêu cụ thể của Đề án (tìm kiếm 10,000 công nghệ, chuyển giao được 1000 công nghệ, hỗ trợ 100 dự án và làm chủ, giải mã 30 công nghệ)</p>

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		<p>6. Hợp tác quốc tế:</p> <p>a) Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào Việt Nam nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh;</p> <p>b) Tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo tạo nguồn nhân lực, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp phát triển.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nội dung liên quan đến các hội nghị, sự kiện kết nối, xúc tiến chuyển giao công nghệ - Thiếu nội dung liên quan tới hoạt động tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí của các đối tác nước ngoài - Bổ sung thêm nội dung để đáp ứng với mục tiêu cụ thể của Đề án. 	<p>công nghệ quốc tế, các dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài)..</p> <p>Điều chỉnh nội dung Điểm a và Điểm b.</p> <p>a) Đẩy mạnh, hỗ trợ hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào Việt Nam nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh;</p> <p>b) Tăng cường, hỗ trợ hoạt động hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo tạo nguồn nhân lực, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp phát triển.</p> <p>Bổ sung thêm Điểm c và Điểm d:</p> <p>c) Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ</p>	<p>Bổ sung nội dung liên quan đến các hội nghị, sự kiện kết nối, xúc tiến để đa dạng hóa các hình thức hợp tác</p> <p>Bổ sung thêm nội dung để đáp ứng mục tiêu hỗ trợ kết nối mạng lưới để đạt mục tiêu 500 đối tác</p>

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
				<p>chức khoa học và công nghệ, chuyên gia tham gia các hội nghị, sự kiện kết nối, xúc tiến chuyển giao công nghệ trong nước và nước ngoài</p> <p>d) Đẩy mạnh tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí của đối tác nước ngoài (hỗ trợ phát triển; vốn vay ưu đãi; viện trợ không hoàn lại;...) để thực hiện các chương trình, dự án tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài.</p>	
		<p>7. Công tác thông tin, tuyên truyền:</p> <p>a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, các chợ công nghệ và thiết bị, triển lãm khoa học và công nghệ, hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động xúc tiến đầu tư và các hội nghị, hội thảo liên quan;</p> <p>c) Nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm, dịch vụ mới và tôn vinh các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam</p>			

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
2.3	III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	<p>1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn tự đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; trong đó, nguồn vốn chủ yếu thực hiện Đề án do các tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm hoặc đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.</p>	<p>Các nguồn kinh phí được đề cập hiện chưa đầy đủ</p>	<p>Điều chỉnh Khoản 1 để cụ thể hóa các nguồn kinh phí.</p> <p>1. Nguồn kinh phí:</p> <p>a) Ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành, địa phương;</p> <p>b) Các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>c) Các nguồn vốn hỗ trợ phát triển (vốn ODA, vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại) và các nguồn hợp pháp khác từ đối tác nước ngoài;</p> <p>d) Các nguồn tài chính hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân và các quỹ đầu tư trong nước, nước ngoài.</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung và định mức cụ thể để làm căn cứ xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Đề án</p>
		<p>2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành và địa phương được giao chủ trì nhiệm vụ.</p>	<p>Thiếu nội dung và định mức để làm căn cứ xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của đề án.</p>	<p>Điều chỉnh Khoản 2 để bổ sung nội dung và định mức kinh phí:</p> <p>2. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các hoạt động của Đề án áp dụng theo các quy định hiện hành của các chương trình khoa học</p>	

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		3. Các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để hỗ trợ cho vay, bảo lãnh vốn vay đối với hoạt động chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên được thực hiện theo quy định, điều lệ hoạt động của các tổ chức tín dụng, các quỹ.		và công nghệ quốc gia, hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.	
3	Điều 2	Tổ chức thực hiện			
3.1	1. Bộ Khoa học và Công nghệ:	a) Chủ trì tổng hợp kế hoạch triển khai các nội dung của Đề án trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Đề án; đề xuất sửa đổi, bổ sung kế hoạch triển khai các nội dung của Đề án trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với bộ, ngành, địa phương có liên quan khi cần thiết;			
		b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa	Đề xuất giao Bộ Khoa học và	Sửa đổi Điều b:	

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc cập nhật, bổ sung, sửa đổi định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, phù hợp thực tiễn và khả năng làm chủ công nghệ trong nước;	Công nghệ chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc cập nhật, bổ sung, sửa đổi định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ công nghệ để tăng tính linh hoạt và chủ động, phù hợp với vai trò đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ.	b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương cập nhật, bổ sung, sửa đổi định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, phù hợp thực tiễn và khả năng làm chủ công nghệ trong nước;	
		c) Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về tìm kiếm thông tin công nghệ, bí quyết công nghệ và chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;	Bỏ yêu cầu các nhiệm vụ phải thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia để mở rộng phạm vi thực hiện các nhiệm vụ của Đề án	Sửa đổi Điểm c: c) Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về tìm kiếm thông tin công nghệ, bí quyết công nghệ và chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam	
		d) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam;			
		đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nâng cấp, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.			
			Cần bổ sung thêm Chương	e) Ban hành và triển khai	

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
			trình để tập trung triển khai một số nội dung quan trọng, thực hiện vai trò của Bộ Khoa học và Công nghệ trong triển khai Đề án	Chương trình Tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030.	
3.2	2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì	a) Cân đối, bố trí kinh phí đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học và công nghệ;			
		b) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong nước đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với sản phẩm của nước ngoài trong các dự án đầu tư;			
		c) Xây dựng chính sách, cơ chế đặc thù thu hút các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI).			
3.3	3. Bộ Tài chính chủ trì:	a) Cân đối, bố trí kinh phí phù hợp cho các nhiệm vụ thực hiện Đề án;		a) Cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp và kinh phí phù hợp để thực hiện các nội dung của Đề án	
		b) Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.			
				c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, bổ sung cơ chế quản lý tài chính để thực hiện các nội dung của Đề án nếu cần thiết.	

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
3.4	4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao tiếp cận vốn.			
3.5	5. Các Bộ	Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:	Xem xét bổ sung nội dung liên quan đến FDI		Bổ cục lại và điều chỉnh để các địa phương có căn cứ xây dựng các nhiệm vụ, hoạt động phục vụ các nội dung của Đề án
		a) Rà soát, bổ sung, sửa đổi, công bố danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ trong nước, trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với Bộ Khoa học và Công nghệ;		a) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về nhu cầu công nghệ, thiết bị, thông tin về ứng dụng, chuyển giao công nghệ của các ngành, lĩnh vực, tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	
		b) Thu thập, xử lý, cung cấp thông tin về công nghệ và thiết bị, thông tin về chuyển giao công nghệ của các ngành, lĩnh vực ưu tiên cho cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;		b) Rà soát, bổ sung, sửa đổi, công bố danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ trong nước, trên cơ	

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
				sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với Bộ Khoa học và Công nghệ;	
		c) Thực hiện công tác thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam của doanh nghiệp.	Bổ sung thông kê về ứng dụng công nghệ	c) Thực hiện công tác thống kê hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam của doanh nghiệp.	
3.6	6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền:	a) Xây dựng cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp;			
		b) Xây dựng kế hoạch đổi mới công tác đào tạo trong hệ thống cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên.			
3.7	7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối	a) Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung của Đề án và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp;	Chưa thể hiện được trách nhiệm cụ thể của các bộ, ngành, địa phương và vai trò đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai và đạt các kết quả tổng thể của Đề án	a) Xây dựng kế hoạch triển khai trên cơ sở phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu chung của Đề án;	Đặt mục tiêu cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương để triển khai, theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai của Đề Án
		b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; chủ động bố trí nguồn vốn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam phù hợp với ngành, lĩnh vực ưu tiên của bộ, ngành và địa	Chưa thể hiện được vai trò, trách nhiệm cụ thể trong triển khai các nội dung của Đề án. Bổ sung nội dung liên quan đến triển khai	b) Chủ động bố trí nguồn vốn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, trong đó tập trung vào các nội dung sau để đáp ứng mục tiêu của Đề án: - Xác định nhu cầu công nghệ	Cụ thể hóa các nội dung thực hiện nhằm đảm bảo các mục tiêu của Đề án cho các bộ, ngành, địa phương

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
	hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện	phương;		<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ thông qua giới thiệu, kết nối, tư vấn. - Thu hút dự án đầu tư của doanh nghiệp FDI có kèm theo đào tạo, chuyển giao công nghệ và tham gia chuỗi giá trị cho các doanh nghiệp nội địa - Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án CGCN, làm chủ công nghệ. - Thống kê về ứng dụng công nghệ và kết quả triển khai Đề án 	
		c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để hỗ trợ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam;			
		d) Hằng năm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.			
4	Điều 3	Điều khoản thi hành			
		Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.			
		Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang			

STT	Mục	Nội dung hiện tại	Vướng mắc và Lý do đề xuất sửa đổi	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/ Giải trình
		bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./			